

My name is: \_\_\_\_\_

**WORKSHEET**

Date: .....



Teacher's feedbacks

Topic: Activities

Vocabulary: ride a horse,.....

Structure: What can you do?

**Task 1: Look at the pictures and write the words.** (Nhìn vào tranh và ghi từ vựng)



**Task 2: Fill in the gaps with “Can” or “Can’t”: (Điền vào chỗ trống với Can hoặc Can’t**

				
<b>Anna</b>	✓	✗	✗	✓
<b>Elsa</b>	✗	✓	✗	✓
<b>Helena</b>	✓	✗	✓	✗

1. Anna \_\_\_\_\_ ride a bike.
2. Anna \_\_\_\_\_ sing a song.
3. Elsa \_\_\_\_\_ skateboard.
4. Elsa \_\_\_\_\_ ride a bike.
5. Helena \_\_\_\_\_ go skiing.
6. Helena \_\_\_\_\_ skateboard.

**Task 2: Look at the pictures and answer the questions by ONE WORD : (Con nhìn vào bức tranh và trả lời câu hỏi bằng MỘT TỪ**



**Examples**

Where are the family?

in the ..... **Kitchen**

What is Mum making?

a ..... **cake**

**Questions**

1 What is the girl giving to Mum?

some .....

give : **đưa**

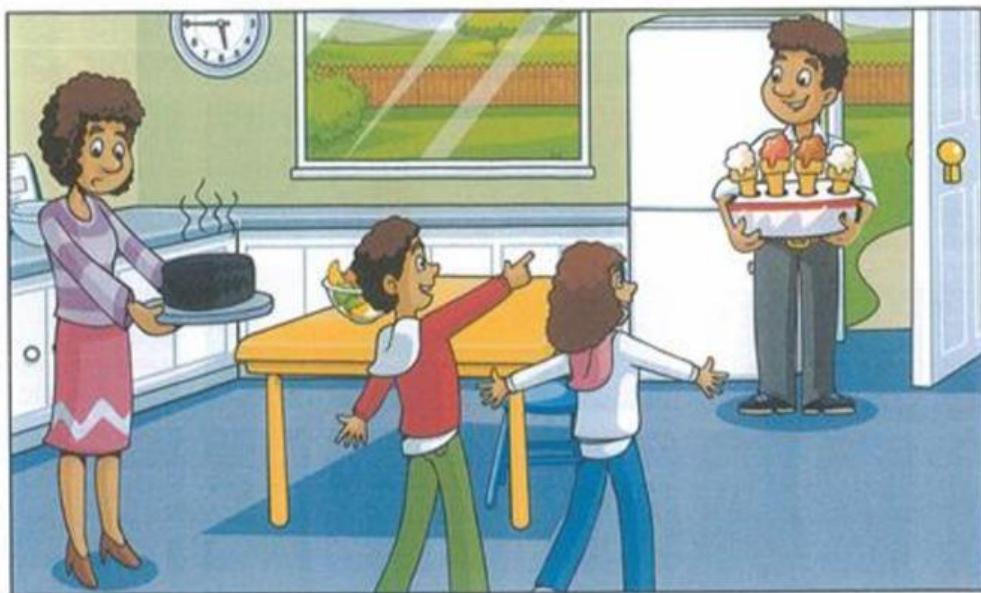
**Task 2: Look at the pictures and answer the questions by ONE WORD :**

(Con nhìn vào bức tranh và trả lời câu hỏi bằng MỘT TỪ)



2 What are the children playing with? a .....

3 Where is Mum sitting? on the .....



4 Who's pointing at Dad? the .....

pointing : đang chỉ